

BẢNG THANH TOÁN CHO ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG

Mẫu số 09

Kèm theo Giấy rút dự toán/Ủy nhiệm chi số: RDT2024/ ngày tháng 9 năm 2024
và Giấy rút dự toán số: RDT2024/141 ngày 23 tháng 9 năm 2024

Mã hiệu:
Số:

Tài khoản dự toán Tài khoản tiền gửi:

- Đơn vị sử dụng ngân sách: Trường Trung học Phổ thông Tiều La
- Mã đơn vị: 1009977
- Tài khoản thanh toán của đơn vị mở tại ngân hàng thương mại: Tài khoản: 8670 034 642, mở tại NH BIDV CN Quảng Nam

(Đơn vị: Đồng)

TT	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng		Tổng số	Trong đó:						Ghi chú
		Số Tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương	Tiền công lao động thường xuyên theo hợp đồng	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác	Tiền khoản	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
I.	ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC		55.720.000	55.720.000	0	0	0	0	0	0	
1	Bùi Cao Vân	8800044099	BIDV CN Quảng Nam	1.920.000	1.920.000						24*80.000
2	Nguyễn Tấn Lương	8813386876	BIDV CN Quảng Nam	1.200.000	1.200.000						15*80.000
3	Liên Thị Thu	8883386879	BIDV CN Quảng Nam	2.800.000	2.800.000						35*80.000
4	Nguyễn Thị Dương	8813386882	BIDV CN Quảng Nam	2.800.000	2.800.000						35*80.000
5	Trần Ngọc Nhỏ	8853386890	BIDV CN Quảng Nam	2.800.000	2.800.000						35*80.000
6	Trần Ngọc Nhỏ	8853386890	BIDV CN Quảng Nam	3.200.000	3.200.000						40*80.000
7	Nông Thị Oanh	8883386891	BIDV CN Quảng Nam	2.800.000	2.800.000						35*80.000
8	Nông Thị Oanh	8883386891	BIDV CN Quảng Nam	520.000	520.000						8*65.000
9	Nguyễn Văn Phú	8843386898	BIDV CN Quảng Nam	1.920.000	1.920.000						24*80.000
10	Phan Thị Phụ	8863386899	BIDV CN Quảng Nam	1.840.000	1.840.000						23*80.000
11	Nguyễn Thị Kim Nguyệt	8843386901	BIDV CN Quảng Nam	1.840.000	1.840.000						23*80.000
12	Đinh Văn Tú	8833386905	BIDV CN Quảng Nam	1.920.000	1.920.000						24*80.000
13	Đinh Văn Tú	8833386905	BIDV CN Quảng Nam	2.400.000	2.400.000						30*80.000
14	Trương Minh Hà	8803341317	BIDV CN Quảng Nam	1.840.000	1.840.000						23*80.000
15	Nguyễn Thông	8853386906	BIDV CN Quảng Nam	1.840.000	1.840.000						23*80.000
16	Phan Thị May	8833386911	BIDV CN Quảng Nam	2.800.000	2.800.000						35*80.000
17	Trương Thị Hồng Minh	8853386912	BIDV CN Quảng Nam	2.800.000	2.800.000						35*80.000
18	Dương Thị Như Trang	8813386925	BIDV CN Quảng Nam	1.840.000	1.840.000						23*80.000
19	Nguyễn Thị Thanh	8863386927	BIDV CN Quảng Nam	1.840.000	1.840.000						23*80.000
20	Dương Hồng Hải	8883386930	BIDV CN Quảng Nam	5.600.000	5.600.000						70*80.000
21	Dương Hồng Hải	8883386930	BIDV CN Quảng Nam	1.200.000	1.200.000						15*80.000
22	Dương Thị Ngọc Hà	8853386933	BIDV CN Quảng Nam	1.920.000	1.920.000						24*80.000

TT	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng		Tổng số	Trong đó:						Ghi chú	
		Số Tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương	Tiền công lao động thường xuyên theo hợp đồng	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác	Tiền khoản		Tiền học bổng
23	Nguyễn Thị Kim Nguyệt	4203215029786	Agribank Thăng Bình	1.840.000	1.840.000							23*80.000
24	Bùi Quốc Công	8823386936	BIDV CN Quảng Nam	1.840.000	1.840.000							23*80.000
25	Châu Thị Hiền	8853386937	BIDV CN Quảng Nam	1.200.000	1.200.000							15*80.000
26	Nguyễn Thị Ngọc Phẩm	8873386938	BIDV CN Quảng Nam	1.200.000	1.200.000							15*80.000

Số tiền ghi bằng chữ: Năm mươi lăm triệu, bảy trăm hai mươi ngàn đồng chẵn

II. Phần thuyết minh thay đổi số với tháng trước:

Người lập

Dương Quốc Huy

Kế toán trưởng

Dương Quốc Huy

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Thăng Bình, ngày 23 tháng 9 năm 2024

Giám đốc KBNN cấp tỉnh hoặc Lãnh đạo phòng

được ủy quyền/Giám đốc KBNN quận, huyện

Thăng Bình, ngày 23 tháng 9 năm 2024

Phụ trưởng đơn vị

Bùi Cao Vân

